

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày: 12/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Hậu.

2. Ông Nguyễn Danh Hương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

A H (tên gọi khác: Không), sinh năm 2000, tại Kon Tum;

Trú tại: xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Bah Nar; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: A Th, sinh năm 1966 và bà: Y Ng, sinh năm 1969; bị cáo chưa lập gia đình; gia đình có 9 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông A Thă, sinh năm 1966; Có mặt

Địa chỉ: xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum .

2/Ông Nguyễn Ph, sinh năm 1957; Vắng mặt

Địa chỉ: Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum 3/Ông Nguyễn Hùng Th, sinh năm 1971; Vắng mặt
Địa chỉ: Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20h ngày 20/12/2019, bị cáo A H lên con nghiện ma túy nên mượn xe mô tô mang biển kiểm soát 82H2 - 9745 của anh trai là A Ch để đi mua ma túy về sử dụng. Do đã từng mua ma túy của A H Cabi nên A H điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã tư Trung Tín, thuộc phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum, tìm Hoàng Cabi để mua ma túy. Khi đến nơi không thấy Hoàng Cabi nên A H điều khiển xe mô tô đi lòng vòng một lúc thì thấy Hoàng Cabi đứng ở trụ đèn xanh, đèn đỏ ở ngã tư Trung Tín, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum. A H nói với Hoàng Cabi bán cho 200.000 đồng ma túy đá và Hoàng Cabi đồng ý. A H đưa 200.000 đồng cho Hoàng Cabi và Hoàng Cabi đưa cho A H 01 (một) gói ma túy đựng trong bì ni lông dán kín rồi bỏ đi. A H cất giấu gói ma túy bên túi quần sau bên trái của mình rồi điều khiển xe mô tô về nhà.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi A H đang điều khiển xe mô tô trên đường liên thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum thì bị Công an xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, phát hiện có dấu hiệu nghi vấn nên đã tiến hành yêu cầu dừng xe mô tô để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của A H có 01 (một) gói chất tinh thể rắn màu trắng, đựng trong bì ni lông dán kín, A H khai nhận là ma túy đá. Công an xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, đã bàn giao A H và tang vật vụ án cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Kon Tum tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án, gồm: 01 (một) gói chất tinh thể rắn màu trắng bọc trong bì ni lông dán kín; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 82H2 - 9745.

Tại bản kết luận giám định số: 154/GĐTP-2019 ngày 24/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy **Methamphetamine**, có khối lượng: **0,1190 gam** (sau giám định còn: **0,1071 gam**).

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSTPKT ngày 04/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo A H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo A H từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau khi kiểm định là 0,1071 gam; Không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa gồm những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và không yêu cầu về phần bồi thường, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[2]Về nội dung vụ án: Khoảng 20h ngày 20/12/2019 bị cáo A H đã tìm gặp Hoàng Cabi (*không rõ nhân thân lai lịch*) mua 01 (*một*) gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,1190 gam (*sau giám định còn: 0,1071 gam*) với giá 200.000 đồng về sử dụng. Khoảng 22h cùng ngày, A H điều khiển xe mô tô 82H2 - 9745 đi trên đường liên thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum thì cơ quan Công an tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật vụ án.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo A H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 41/CT-VKSTPKT ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo A H là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3]Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo A H, là nghiêm trọng. Mặc dù, biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm

trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, tiếp tay cho các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để giáo dục, cải tạo riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7]Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, không có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo A H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, cách ly bị cáo với bạn bè xấu đã rủ rê và cùng bị cáo đi vào con đường sử dụng ma túy; để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng quy định của pháp luật.

[9]Về xử lý vật chứng:

-Đối với 01 gói chất ma túy có tổng khối lượng 0,1190 gam ma túy Methamphetamine, *sau giám định còn: 0,1071 gam* là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Xe mô tô BKS:82H2-9745, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho ông A Thăn là phù hợp với quy định của pháp luật, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về các tình tiết khác:

Đối với đối tượng Hoàng Cabi là người bán ma túy cho bị cáo nhưng do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, có cơ sở sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo A H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo A H(tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A H24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (20/12/2019).

2.Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu và tiêu hủy đối với: 0,1071 gam (*Không thấy một nghìn không trăm bảy mươi mốt gam*) Methamphetamine, được đựng trong 01 túi ni lông và được niêm phong trong 01 phong bì số 154/GĐTP-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum.

Tất cả vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 05/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3.Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/5/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA DS TP. Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Kon Tum;
- Nhà Tạm giữ CA TP. Kon Tum;
- Bị cáo;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký
Phạm Thị Thúy

- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.